

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 110/2019/HS-ST
Ngày: 23/8/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Tú

Bà Nguyễn Thục Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lại Văn D**, sinh năm: 1978; HKTT: Dãy 2, phòng 7, tổ 45, tập thể C, phường B, quận Th, thành phố H; Nơi cư trú: Số 16, ngõ 291 H, Ph B, quận Th, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lại Xuân M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 193 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 29/4/2019 và lý lịch do địa Ph cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Có 03 tiền án:

Bản án số 817/1995/HSST ngày 18 + 19/10/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Lại Văn D 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Bản án số 62/HSST ngày 14/4/1998 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt Lại Văn D 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bản án số 347/2007/HSST ngày 12/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản – Ra trại ngày 22/07/2008.

Tiền sự : 01 tiền sự: Năm 2001, Cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại trung tâm cai nghiện.

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tam giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952; HKTT: Dãy 2, phòng 7, tổ 45, tập thể C, phường B, quận Th, thành phố H; Nơi cư trú: Số 16, ngõ 291 H, Ph B, quận Th, thành phố H (có mặt).

2. Công ty cổ phần CD; Địa chỉ trụ sở: Tổ 14, cụm 3A đường Kh, phường H, quận Th, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Tuấn Ph, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ 14, cụm 3A đường Kh, phường H, quận Th, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 ngày 26/04/2019, Lại Văn D điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH BKS 29G1 – 790.99, đi từ nhà tại số 16, ngõ 291 H, Ph B, quận Th, thành phố H đến phố Bạch Đằng với mục đích mua ma túy “đá” để sử dụng. Tại đây, D mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (D biết là ma túy “đá”) với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, D cất vào trong ngăn kéo khóa chiếc ví giả da màu đen để ở trong túi quần phía sau bên phải D đang mặc và điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ hoa Quảng An để làm việc. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, D điều khiển xe máy đi từ chợ hoa Quảng An về phía đường Thanh Niên. Khoảng 14 giờ 30 phút, khi D đi đến khu vực ngã tư Thanh Niên – Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, thì bị tổ công tác 141 – Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra D đã tự giao nộp túi nilon chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy “đá” mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong tang vật và đưa D cùng tang vật về trụ sở công an phường Thụy Khuê để giải quyết.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi nilon kích thước 04 x 06 cm màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (Một) ví da màu đen; Số tiền 19.200.000đ (Mười chín triệu hai trăm nghìn đồng); 01 (Một) xe nhãn hiệu Honda SH 125 màu xanh đen, BKS 29G1 – 790.99; 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng có vỏ ốp màu đen, số Imei : 354378061934164.

Tại bản kết luận số 2591A ngày 02.05.2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận : “Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,553 gam”.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu xanh đen có BKS 29G1 – 709.99, đăng ký tên chủ xe là bị cáo Lại Văn D . Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Th là mẹ đẻ D có đơn xin nhận lại xe máy và xuất trình tài liệu về việc mua xe sử dụng cho mục đích chung của gia đình và để bị can Lại Văn D đứng tên đăng ký nhưng không được mua bán trao đổi, tặng cho ai khác.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D, D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra xác định được vị trí mua bán ma túy nhưng không xác định được đối tượng bán ma túy có đặc điểm như D khai.

Đối với số tiền 19.200.000 đồng (Mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng), D khai 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng) là tiền công trình thu hộ cho anh Đoàn Tuấn Ph là giám đốc Công ty cổ phần CD, còn số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền của D do tự lao động mà có. Anh Đoàn Tuấn Ph khai: Lại Văn D là nhân viên của công ty từ khoảng tháng 03/2019, nhưng không có hợp đồng lao

động. Ngày 26/04/2019, anh Ph giao nhiệm vụ cho D đi thu tiền công trình tại khu vực chợ hoa Quảng An, sau đó D bị bắt và tiền công cũng bị tạm giữ.

Bản cáo trạng số 117/CT - VKSTH ngày 08 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Lại Văn D về tội : “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo đúng nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, chiếc xe máy bị cơ quan điều tra thu giữ là do bà Th là mẹ đẻ bị cáo bỏ tiền ra mua và nhờ bị cáo đứng tên vì bà Th đã hết tuổi đăng ký xe. Số tiền 19.000.000đồng là tiền công trình thu hộ cho anh Đoàn Tuấn Ph của một người bị cáo không quen biết, chưa gặp nhau lần nào, khi thu không có biên lai thu tiền, khi nhận tiền cũng không có văn bản giao nhận tiền. Bị cáo đề nghị không nhận lại chiếc ví da màu đen. Bà Nguyễn Thị Th khi thì khai nhận bà đã hết tuổi đăng ký xe nên nhờ D đăng ký để thỉnh thoảng D chở bà đến thăm mẹ đẻ ở Khâm Thiên. Khi lại khai bà mất chứng minh thư nên nhờ D đăng ký để làm Ph tiện đi lại chung của gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lại Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: theo điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hình phạt đề nghị xử phạt Lại Văn D từ 20 tháng đến 26 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

Về vật chứng: +Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Lại Văn D và giám định viên và dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ và 01 ví da màu đen.

+ Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, màu xanh đen, biển kiểm soát 29G1 – 790.99; số khung: 114637; số máy: 114679; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng có vỏ ốp màu đen, số Imei : 3543780619341064 và số tiền 200.000 đồng.

+ Đề nghị trả lại Công ty cổ phần CĐ số tiền 19.000.000 đồng

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị

cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo Lại Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 26/04/2019, tại khu vực ngã tư đường Thanh Niên - Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Lại Văn D có hành vi tàng trữ 0,553 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Lại Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đã có 03 tiền án và 01 tiền sự. Trong đó có 01 tiền án là bản án số 347/2007/HSST ngày 12/10/2007 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .Theo biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai thể hiện: Cơ quan THADS quận Hoàng Mai chưa nhận được bản án. Việc bị cáo Lại Văn D chưa nộp án phí hình sự là lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hội đồng xét xử áp dụng có lợi cho bị cáo, xác định tiền án trên đã được xóa án tích. Như vậy, các tiền án, tiền sự của bị cáo đều được xóa, nhưng điều đó thể hiện bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, với lượng ma túy là 0,553 gam ma túy loại Methamphetamine, cần áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 .

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và không có thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về vật chứng: Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Lại Văn D và giám định viên và dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ; 01 ví da màu đen.

+ Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, màu xanh đen, biển kiểm soát 29G1 – 790.99, số khung: 114637, số máy: 114679: Tại Giấy chứng nhận đăng ký xe moto, xe máy (bút lục 119), thể hiện tên chủ xe là bị cáo Lại Văn D. Lời khai của D tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa không thống nhất với nhau: khi bị cáo khai chiếc xe máy bị cơ quan điều tra thu giữ là do bà Th là mẹ đẻ bị cáo bỏ tiền ra mua và nhờ bị cáo đứng tên vì bà Th đã hết tuổi đăng ký xe. Khi bị cáo lại khai do bà Th mất chứng minh thư nên nhờ D đăng ký. Khi bị cáo lại khai được mẹ đẻ là bà Th cho 90.000.000 đồng để mua xe, xe đứng tên bị cáo và sử dụng để đi làm (bút lục 154), khi bị cáo lại khai “chiếc xe máy là của tôi, do tôi mua và đứng tên đăng ký” (bút lục 75). Lời khai của bà Th khi thì khai nhận bà đã hết tuổi đăng ký xe nên nhờ D đăng ký để thỉnh thoảng D chở bà đến thăm mẹ đẻ ở Khâm Thiên, khi lại khai bà mất chứng minh thư nên nhờ D đăng ký để làm Ph tiện đi lại chung của gia đình. Xét thấy lời khai của D và bà Th có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn với nhau, mâu thuẫn với chứng cứ bà Th xuất trình tại cơ quan điều tra (bút lục 124) về số tiền bà Th bỏ ra để mua xe máy “Bà Nguyễn Thị Th có bỏ ra số tiền 90.000 đ (chín mươi triệu đồng chẵn)” nên chưa đủ căn cứ để chứng minh bà Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên nên không có căn cứ để trả lại chiếc xe máy trên cho bà Th. Do đó, cho tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với số tiền 19.000.000 đồng, D khai nhận là tiền công trình thu hộ cho anh Đoàn Tuấn Ph của một người đàn ông D không biết tên, tuổi, địa chỉ, D cũng chưa gặp lần nào, khi thu không có phiếu thu tiền, khi nhận tiền cũng không có văn bản giao nhận tiền. Anh Đoàn Tuấn Ph là đại diện Công ty cổ phần CD có lời khai thể hiện số tiền 19.000.000 đồng là tiền D thu hộ tiền công trình và vật tư của Công ty cổ phần CD. Anh Ph cũng không biết chủ công trình đó ở đâu? làm gì?, bị cáo và anh Ph cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh D là nhân viên Công ty cổ phần CD và số tiền 19.000.000 đồng là của Công ty cổ phần CD, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để trả lại số tiền trên cho Công ty cổ phần CD, do đó cho tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

+ Cho Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng có vỏ ốp màu đen, số Imei : 3543780619341064 và số tiền 200.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lại Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lại Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 .

+ Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín có chữ ký của Lại Văn D và giám định viên và dấu tròn của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ; 01 ví da màu đen.

+ Cho tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125, màu xanh đen, biển kiểm soát 29G1 – 790.99, số khung: 114637, số máy: 114679; 01 (Một) điện thoại Iphone màu vàng có vỏ ốp màu đen, số Imei : 3543780619341064 và số tiền 19.200.000 đồng.

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019 và tại Kho bạc nhà nước Tây Hồ theo biên bản giao nhận tài sản số 74/15028/BBGN – KBNN ngày 30/7/2019).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lại Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND Q. Tây Hồ
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Công an Q. Tây Hồ;
- Chi cục THADS Q. Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang

